

Số: ~~1354~~/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung
và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 14/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định việc thực hiện, công bố, công khai thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Sở Công Thương có trách nhiệm công bố công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC – Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, PCVP và CV CN, TM;
- Lưu: VT, CCHC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao



Phụ lục I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 1354 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2013
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng
2	Cấp giấy xác nhận khai báo hoá chất sản xuất

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng

a) Trình tự thực hiện

*** Đối với tổ chức, cá nhân:**

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn tại mục c, và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Công Thương;
- Bước 2: Nhận kết quả từ bộ phận một cửa Sở Công Thương.

*** Đối với cơ quan thụ lý hồ sơ:**

- Bước 1: Bộ phận một cửa - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ;
- Bước 2: Phòng chuyên môn - Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ. Chuẩn bị văn bản, trình Lãnh đạo Sở ký ban hành giấy xác nhận công bố.
- Bước 3: Bộ phận một cửa trả kết quả tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương Thừa Thiên Huế.

c) Hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Bản công bố hợp quy (theo mẫu)

- Bản sao chứng chỉ chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận hợp quy cấp.
- Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hoá.
- Các tiêu chuẩn liên quan trực tiếp đến sản phẩm, hàng hoá (tiêu chuẩn TCVN, TCCS hoặc áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài) hoặc quy định kỹ thuật khác.
- Bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm, hàng hoá.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Cá nhân và tổ chức

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương
- Cơ quan phối hợp (nếu có):

g) Kết quả thực hiện Giấy Thông báo xác nhận công bố hợp quy

h) Phí, lệ phí Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Bản công bố hợp quy

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC Không

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;
- Thông tư số 48/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax:.....

E-mail.....

Công bố:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,...)

.....

.....

Phù hợp với tiêu chuẩn /quy chuẩn kỹ thuật (số hiệu, ký hiệu, tên gọi)

.....

.....

Thông tin bổ sung (căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...):

.....

.....

.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

2. Cấp giấy xác nhận khai báo hoá chất sản xuất

a) Trình tự thực hiện

*** Đối với tổ chức, cá nhân:**

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn tại mục hồ sơ và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Công Thương;
- Bước 2: Nhận kết quả từ bộ phận một cửa Sở Công Thương.

*** Đối với cơ quan thẩm định:**

- Bước 1: Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ;
- Bước 2: Phòng chuyên môn - Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ; Chuẩn bị văn bản, trình Lãnh đạo ký văn bản cấp giấy xác nhận.
- Bước 3: Bộ phận một cửa trả kết quả tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương Thừa Thiên Huế.

c) Hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Bản khai báo hóa chất (theo mẫu);
- Phiếu an toàn hóa chất tiếng Việt (theo mẫu)

Trường hợp hóa chất đã được khai báo trước đó tại Sở Công Thương thì tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất nguy hiểm không phải nộp lại Phiếu an toàn hóa chất khi thành phần hóa chất không thay đổi.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết 04 ngày làm việc

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Cá nhân và tổ chức

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương
- Cơ quan phối hợp (nếu có):

g) Kết quả thực hiện Giấy xác nhận

h) Phí, lệ phí Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu bản khai hoá chất
- Phiếu An toàn hoá chất

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC Không

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Hoá chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định về khai báo hoá chất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI BÁO HÓA CHẤT

Căn cứ Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Công thương quy định khai báo hóa chất.

Phần I
THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất:		
2. Mã số thuế:		
3. Địa chỉ của trụ sở chính:		
4. Điện thoại:	Fax:	Email:
5. Họ và tên người đại diện pháp luật:		Chức vụ:
6. Loại hình hoạt động: Sản xuất ☐ Nhập khẩu ☐ Sử dụng ☐		
7. Nơi đặt cơ sở sản xuất, sử dụng, bảo quản:		
8. Các thông tin khác: - Họ tên người phụ trách khai báo: - Số điện thoại di động: - Email:		

Phần II
THÔNG TIN VỀ HÓA CHẤT

1. Thông tin hóa chất

STT	Mã HS	Mã CAS	Tên thương mại	Tên IUPAC	Công thức hóa học	Khối lượng	Mục đích sản xuất	Xuất xứ
1								
2								
3								
4								
5								

2. Thông tin khác:

Địa chỉ nơi sản xuất:

Tôi cam đoan tất cả các thông tin khai báo trên đây đúng và đầy đủ theo quy định của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP và Thông tư số 40/2011/TT-BCT./.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI BÁO
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

PHIẾU AN TOÀN HOÁ CHẤT

Phiếu An toàn hóa chất		Logo của doanh nghiệp (không bắt buộc)	
Tên chất hoặc tên sản phẩm			
Số CAS: Số UN: Số đăng ký EC: Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):			
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT			
- Tên thường gọi của chất:		Mã sản phẩm (nếu có)	
- Tên thương mại:			
- Tên khác (không là tên khoa học):			
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:		Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:	
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:			
- Mục đích sử dụng: ghi ngắn gọn mục đích sử dụng, ví dụ: làm dung môi hòa tan nhựa PVC			
II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Thành phần 1			Không bắt buộc ghi chính xác, xem ghi chú
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
Thành phần 4 (nếu có)			
Thành phần 5 (nếu có)			
III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT			
1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)			
2. Cảnh báo nguy hiểm			
- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc;			
- Ô xy hoá mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh;			
- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.			
3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng			
- Đường mắt;			
- Đường thở;			
- Đường da;			
- Đường tiêu hóa;			
- Đường tiết sữa.			

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ	
1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt) 2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da) 3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí) 4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất) 5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)	
V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HOẢ HOẠN	
1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...) 2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy 3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...) 4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác 5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy 6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)	
VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ	
1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ 2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng	
VII. YÊU CẦU VỀ CẮT GIỮ	
1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...) 2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)	
VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN	
1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc...) 2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc - Bảo vệ mắt; - Bảo vệ thân thể; - Bảo vệ tay; - Bảo vệ chân. 3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố 4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...)	
IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT	
Trạng thái vật lý	Điểm sôi (°C)
Màu sắc	Điểm nóng chảy (°C)
Mùi đặc trưng	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Nhiệt độ tự cháy (°C)
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)
Độ hòa tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)
Độ PH	Tỷ lệ hoá hơi
Khối lượng riêng (kg/m³)	Các tính chất khác nếu có
X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT	
1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...) 2. Khả năng phản ứng: - Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy; - Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh); - Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung...; - Phản ứng trùng hợp.	

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH						
Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử		
Thành phần 1	LC, LD, PEL, Nồng độ tối đa cho phép..	mg/m ³	Da, hô hấp...	Chuột, thỏ...		
Thành phần 2 (nếu có)						
Thành phần 3 (nếu có)						
1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen...)						
2. Các ảnh hưởng độc khác						
XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI						
1. Độc tính với sinh vật						
Tên thành phần	Loài sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả			
Thành phần 1						
Thành phần 2 (nếu có)						
Thành phần 3 (nếu có)						
Thành phần 4 (nếu có)						
2. Tác động trong môi trường						
- Mức độ phân hủy sinh học						
- Chỉ số BOD và COD						
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học						
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học						
XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ						
1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp)						
2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải						
3. Biện pháp tiêu hủy						
4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý						
XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN						
Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hoá nguy hiểm và việc vận tải hàng hoá nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...						
XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ						
1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)						
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký						
3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ						
XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC						
Ngày tháng biên soạn Phiếu:						
Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:						
Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo:						
Lưu ý người đọc:						

Những thông tin trong Phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hoá chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

Hướng dẫn bổ sung:

1. Những thông tin có kèm theo từ “nếu có” được biên soạn tùy theo điều kiện cụ thể, không hàm ý bắt buộc.
2. Phải ghi đầy đủ thông tin cần thiết vào các mục trong phiếu.
3. Trường hợp không có thông tin, ghi cụm từ “chưa có thông tin”
4. Trường hợp thông tin không phù hợp, ví dụ: một chất rắn không bay hơi nên không có thông số áp suất hoá hơi, ghi cụm từ “không phù hợp”
5. Trường hợp các thông tin có sẵn chỉ ra mức độ không nguy hiểm tương ứng với mục từ cần ghi, ghi cụ thể, rõ ràng thông tin chỉ ra tính chất không nguy hiểm theo phân loại của tổ chức nhất định; ví dụ: thông tin về ảnh hưởng mãn tính, ghi “không được phân loại là chất gây ung thư theo OSHA, ACGIH...”.
6. Đơn vị đo lường sử dụng trong phiếu áp dụng theo quy định của pháp luật.
7. Cách ghi hàm lượng thành phần

Không bắt buộc ghi chính xác hàm lượng thành phần, chỉ cần ghi khoảng nồng độ của thành phần theo quy tắc sau:

- a) Từ 0.1 đến 1 phần trăm;
- b) Từ 0.5 đến 1,5 phần trăm;
- c) Từ 1 đến 5 phần trăm;
- d) Từ 3 đến 7 phần trăm;
- đ) Từ 5 đến 10 phần trăm;
- e) Từ 7 đến 13 phần trăm;
- g) Từ 10 đến 30 phần trăm;
- h) Từ 15 đến 40 phần trăm;
- i) Từ 30 đến 60 phần trăm;
- k) Từ 40 đến 70 phần trăm;
- l) Từ 60 đến 100 phần trăm.

Phụ lục II
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 1354 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2013
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (trong trường hợp GCN hết hiệu lực)
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (trong trường hợp GCN bị mất, thất lạc hoặc bị hỏng)

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

a) Trình tự thực hiện

*** Đối với tổ chức, cá nhân:**

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn tại mục c và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Công Thương;
- Bước 2: Nhận kết quả từ bộ phận một cửa Sở Công Thương.

*** Đối với cơ quan thụ lý hồ sơ:**

- Bước 1: Bộ phận một cửa - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ;
- Bước 2: Phòng chuyên môn - Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ. Tổ chức thẩm định thực tế tại đơn vị xin cấp giấy chứng nhận. Chuẩn bị văn bản, trình Lãnh đạo Sở ký ban hành giấy chứng nhận.

Trường hợp kết quả thẩm định không đạt: Sở Công Thương có văn bản trả lời và gia hạn thẩm định lại (tối đa không quá 3 tháng).

- Bước 3: Bộ phận một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương Thừa Thiên Huế.

c) Hồ sơ

* Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (Theo mẫu I)
- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề: sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Bản kê khai và thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu II hoặc mẫu III);
- Bản sao **chứng thực** Giấy xác nhận chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh hoặc danh sách các cán bộ của cơ sở trực tiếp sản xuất, kinh doanh đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm do cơ sở đào tạo được Bộ Y tế công nhận cấp theo quy định;
- Bản sao **chứng thực** Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh hoặc danh sách các cán bộ của cơ sở đã được chứng nhận đủ sức khỏe do cơ quan Y tế cấp theo quy định.

Ghi chú: Trong trường hợp kết quả thẩm định lần đầu không đạt, cơ sở nộp bổ sung:

- Báo cáo kết quả khắc phục (theo mẫu IV).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết

15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Cá nhân và tổ chức

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương
- Cơ quan phối hợp (nếu có):

g) Kết quả thực hiện Giấy Chứng nhận

h) Phí, lệ phí Có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
- Báo cáo kết quả khắc phục.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC Không

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật An toàn Thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực phẩm;
- [Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương](#);
- Quyết định số 80/2005/QĐ-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2005 về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Mẫu I

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ **Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi:.....

Cơ sở:.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy phép kinh doanh số.....ngày cấp:.....đơn vị cấp:.....

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh:.....

Công suất sản xuất/năng lực phục vụ:.....

Số lượng công nhân viên:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*ghi cụ thể loại hình chế biến, kinh doanh*).....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở.....
và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

- Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh (xác nhận của cơ sở);
- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất;
- Bản vẽ sơ đồ thiết kế mặt bằng;
- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe (có xác nhận của cơ sở);
- Bản sao Giấy chứng nhận đã được tập huấn kiến thức về VSATTP (có xác nhận của cơ sở).

CHỦ CƠ SỞ

(*ký tên & ghi rõ họ tên*)

Mẫu II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ KINH DOANH THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở:.....
- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Địa chỉ kho:
- Điện thoại..... Fax
- Giấy phép kinh doanh số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Mặt hàng kinh doanh:.....
- Phạm vi kinh doanh (01 tỉnh hay 02 tỉnh trở lên):.....
- Tổng số cán bộ, nhân viên, công nhân
- Tổng số cán bộ, công nhân trực tiếp kinh doanh.....
- Tổng số cán bộ, công nhân đã được tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.....
- Tổng số cán bộ, công nhân đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định.....

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

II.1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanh;m², Trong đó diện tích kho hàng:m²;
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh (kho sản phẩm; khu trưng bày và bán sản phẩm; khu vực bảo quản sản phẩm;...)
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL
- Nguồn điện cung cấp
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân (Khu vực rửa tay; phòng thay đồ, vệ sinh cá nhân,...)
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy

II.2. Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Thực trạng hoạt động của trang, thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
I	Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có						
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo						

	quản sản phẩm						
2	Trang thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm						
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm						
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay						
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ (nếu sử dụng)						
6	Trang bị bảo hộ (nếu sử dụng)						
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát						
II	Trang, thiết bị dự kiến bổ sung						
1							
2							
3							
4							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định, Cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên).

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định./.

....., ngày tháng năm 20....

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở:.....
- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất, chế biến:
- Địa chỉ kho:
- Điện thoại..... Fax
- Giấy phép kinh doanh số:..... Ngày cấp..... Nơi cấp
- Mặt hàng sản xuất, chế biến:.....
- Công suất thiết kế:
- Tổng số cán bộ, nhân viên, công nhân
- Tổng số cán bộ, công nhân trực tiếp sản xuất /kinh doanh
- Tổng số cán bộ, công nhân đã được tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định
- Tổng số cán bộ, công nhân đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

II.1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuấtm², Trong đó diện tích nhà xưởng sản xuấtm²;
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất (*Kho nguyên liệu, khu vực sản xuất, chế biến, hoàn thiện sản phẩm; kho thành phần; khu vực vệ sinh;...*)
- Kết cấu nhà xưởng
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL
- Nguồn điện cung cấp và hệ thống đèn chiếu sáng
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng (*hệ thống thoát nước thải và khu vệ sinh cá nhân.*)
- Hệ thống xử lý môi trường
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy

II.2. Trang, thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Xuất xứ	Thực trạng hoạt động của trang, thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
I	Trang, thiết bị, dụng cụ hiện có						
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến						
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Trang thiết bị vận chuyển						

	sản phẩm						
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng						
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
7	Thiết bị giám sát						
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay						
9	Dụng cụ lưu phụ lục và bảo quản phụ lục						
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
12	Hệ thống cung cấp khí nén						
13	Hệ thống cung cấp hơi nước						
14	Hệ thống thông gió						
II	Trang, thiết bị dự kiến bổ sung						
1							
2							
3							
4							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm để sản xuất, chế biến thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định, Cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên).

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định./.

....., ngày tháng năm 20....

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu IV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

Kính gửi:.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở:
2. Địa chỉ Cơ sở:
3. Số điện thoại:.....Fax:.....Email:

II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Sai lỗi theo kết luận kiểm tra ngày..... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				
4				
5				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm

.....ngày..... tháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC (CHỦ) CƠ SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (trong trường hợp GCN hết hiệu lực)

a) Trình tự thực hiện

* Đối với tổ chức, cá nhân:

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn tại mục c và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Công Thương;
- Bước 2: Nhận kết quả từ bộ phận một cửa Sở Công Thương.

* Đối với cơ quan thụ lý hồ sơ:

- Bước 1: Bộ phận một cửa - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ;
- Bước 2: Phòng chuyên môn - Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ. Tổ chức thẩm định thực tế tại đơn vị xin cấp lại giấy chứng nhận. Chuẩn bị văn bản, trình Lãnh đạo Sở ký ban hành giấy chứng nhận.
- Bước 3: Bộ phận một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương Thừa Thiên Huế.

c) Hồ sơ

* Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo mẫu V)
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề: sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Bổ sung Bản kê khai và thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu II hoặc mẫu III) nếu có thay đổi;
- Bản sao **chứng thực** Giấy xác nhận chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh hoặc danh sách các cán bộ của cơ sở trực tiếp sản xuất, kinh doanh đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm do cơ sở đào tạo được Bộ Y tế công nhận cấp theo quy định;
- Bản sao **chứng thực** Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh hoặc danh sách các cán bộ của cơ sở đã được chứng nhận đủ sức khỏe do cơ quan Y tế cấp theo quy định.

Ghi chú: Trong trường hợp kết quả thẩm định lần đầu không đạt, cơ sở nộp bổ sung:

- Báo cáo kết quả khắc phục (theo mẫu IV).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết

15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Cá nhân và tổ chức

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương
- Cơ quan phối hợp (nếu có):

g) Kết quả thực hiện Giấy Chứng nhận

h) Phí, lệ phí Có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị cấp lại/đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
- Báo cáo kết quả khắc phục.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC Không

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật An toàn Thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực phẩm;
- [Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;](#)
- Quyết định số 80/2005/QĐ-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2005 về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Mẫu V

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

.....

Đơn vị chúng tôi (tên cơ sở)..... đề nghị
quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
trong sản xuất, kinh doanh thủy sản, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số..... ngày cấp.....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận:

.....

.....

.....

.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu

GIÁM ĐỐC (CHỦ) CƠ SỞ
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu IV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

Kính gửi:.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở:
2. Địa chỉ Cơ sở:
3. Số điện thoại:.....Fax:.....Email:

II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Sai lỗi theo kết luận kiểm tra ngày..... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				
4				
5				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm

.....ngày..... tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC (CHỦ) CƠ SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

3. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (trong trường hợp GCN bị mất, thất lạc hoặc bị hỏng)

a) Trình tự thực hiện

* Đối với tổ chức, cá nhân:

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn tại mục c và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Sở Công Thương;
- Bước 2: Nhận kết quả từ bộ phận một cửa Sở Công Thương.

* Đối với cơ quan thụ lý hồ sơ:

- Bước 1: Bộ phận một cửa - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ;
- Bước 2: Phòng chuyên môn - Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ. Tổ chức thẩm định thực tế tại đơn vị xin cấp lại giấy chứng nhận. Chuẩn bị văn bản, trình Lãnh đạo Sở ký ban hành giấy chứng nhận.
- Bước 3: Bộ phận một cửa trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương Thừa Thiên Huế.

c) Hồ sơ

* Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo mẫu V)

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết

04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Cá nhân và tổ chức

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Công Thương
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương
- Cơ quan phối hợp (nếu có):

g) Kết quả thực hiện Giấy Chứng nhận

h) Phí, lệ phí Có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị cấp lại/đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC Không

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật An toàn Thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực phẩm;

- Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;
- Quyết định số 80/2005/QĐ-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2005 về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Mẫu V

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

.....

Đơn vị chúng tôi (tên cơ sở)..... đề nghị
quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
trong sản xuất, kinh doanh thủy sản, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số..... ngày cấp.....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận:

.....

.....

.....

.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu

GIÁM ĐỐC (CHỦ) CƠ SỞ
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 1354 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2013
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Xác nhận khai báo hoá chất nguy hiểm	Thủ tục được công bố tại Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 15/8/2009